

NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

CHẴNG PHẢI NGẪU NHIÊN TẬP THƠ ẤY CÓ TÊN LÀ
*ÁNH SÁNG VÀ PHÙ SA*NGUYỄN THỊ TUỆ NHƯ
(Trường THPT Thanh Khê, Đà Nẵng)

Thông thường việc đặt tên cho tác phẩm đều có dụng ý nghệ thuật, rất ít trường hợp ngẫu nhiên. Tập thơ *Ánh sáng và phù sa* của Chế Lan Viên cũng không ngoại lệ. Bài viết này chỉ nhằm khám phá thêm một chút nào đó trong tầng sâu ý nghĩa nhan đề tác phẩm.

Trong tác phẩm thơ của đời mình nói chung và trong *Ánh sáng và phù sa* nói riêng, Chế Lan Viên rất thích cách nói bằng biểu tượng. Diễn đạt nội dung tư tưởng bằng biểu tượng nghệ thuật đã trở thành một nét phong cách của Chế Lan Viên. Nhan đề *Ánh sáng và phù sa* chỉ vồn vện 5 từ mà đã xuất hiện đến hai biểu tượng nghệ thuật- biểu tượng *ánh sáng* và biểu tượng *phù sa*. Trong toàn bộ tập thơ, hình ảnh *ánh sáng* xuất hiện 7 lần và cả 7 lần đều thực hiện vai trò của một biểu tượng nghệ thuật. Còn hình ảnh *phù sa* thì xuất hiện 14 lần, trong đó có đến 11 lần xuất hiện với tư cách biểu tượng. Điều đó cho thấy hai biểu tượng này có tần số xuất hiện cao và là hai hình ảnh quen thuộc của tập thơ. Khi xét về nội dung tượng trưng của hai biểu tượng này, chúng tôi nhận thấy rằng các lần xuất hiện của hai biểu tượng đều chủ yếu tập trung thể hiện ý nghĩa “sự tươi vui của cuộc sống mới và sự hồi sinh tâm hồn của chủ thể trữ tình”. Đây cũng là âm điệu tinh thần chính của toàn bộ tập thơ. Có thể nói, giữa nội dung tượng trưng của biểu tượng được lấy làm nhan đề với nội dung chủ đạo của tập thơ là có sự tương thích với nhau.

Nhan đề *Ánh sáng và phù sa* mang ý nghĩa sâu sắc còn bởi sức gợi của bản thân hai hình ảnh *ánh sáng*, *phù sa*. *Ánh sáng* gợi đến sức sống, niềm vui, sự khoẻ khoắn, hân hoan,...; *phù sa* gợi lên sự bồi đắp, màu mỡ, sinh sôi,... Từ sức gợi của hai hình ảnh này liên hệ với hoàn cảnh ra đời của tập thơ mới thấy được hết tính thẩm mỹ của nhan đề tác phẩm. Còn nhớ 1960 là thời điểm miền Bắc đang bắt đầu bước vào kế hoạch năm năm lần thứ nhất, theo cách nói của Hà Xuân Trường, đó là “thời điểm sáng rực”. Chế Lan Viên từng nói “con ong của tôi có mật chỉ vì mùa hoa đang nở mạnh khắp chân núi ven rừng”. Cũng có thể nói, cái đẹp của không khí dựng xây đất nước đã góp phần đem đến chất mật cho *Ánh sáng và phù sa*. Như vậy, giữa cái không khí ra đời của tác phẩm với sức gợi của hình ảnh được lấy làm nhan đề là có sự tương thích với nhau.

Nếu như ngay trong *Ánh sáng và phù sa*, nhà thơ viết:

*Đừng đuổi thơ tôi, vì một chút chiều tà
nào ngả bóng*

Hãy kiên lòng sẽ thấy nắng mai lên...

(Nhật kí một người chữa bệnh)

và: *Cho ai cũ thơ tôi làm ướt áo*

Nay họ về xuôi dưới nắng thơ tôi

(Nghĩ về thơ)

thì chính tập thơ *Ánh sáng và phù sa* là *nắng mai*, là *nắng* ấm cho những ai đã kiên lòng tin tưởng và chờ đợi Chế. *Ánh sáng* và

phù sa là “năng thơ” của đời thơ Chế Lan Viên theo cách nói của chính Chế Lan Viên.

Nếu *Điều tàn* là niềm thương đau, *Di cáo thơ* là niềm trần trở thì *Ánh sáng và phù sa* là niềm hạnh phúc của Chế Lan Viên. Có lẽ chẳng cần nhắc lại nữa quãng đường chủ thể trữ tình trở về thu trước nhật lá vàng đem chấn nẻo xuân sang, chỉ biết rằng có lần khi thấy mình “nay đã phù sa”, nhà thơ nhìn lại quá khứ và tự đặt câu hỏi: “anh đã mất gì?”. Rồi chính nhà thơ tự trả lời: “đã mất bóng đêm”. Nghĩa là không phải ai khác mà chính cái con người dần thân đi trên quãng đường ấy đã tự ngẫm ra rằng đây là “quãng đường bóng đêm”. Cứ ngỡ rằng, sau đau thương sẽ là đau thương hơn, sẽ là đau thương nữa, nào ngờ sau đỉnh đau thương lại là niềm hạnh phúc vỡ oà (một ý thơ trong bài *Đi ra ngoài ô*). Sau khi nghe tiếng của “những tượng Chàm lở lói ri rên than”, tiếng của “những cô hồn lặng thở khí trời đêm”, nào ngờ tác giả còn có thể được nghe thấy tiếng ca rạo rực hạnh phúc của chính lòng mình khi tìm ra đường đi cho đời và cho thơ. Với Chế Lan Viên lúc ấy, đời rực rỡ *phù sa* và cuộc sống bừng lên *ánh sáng*. Tâm hồn Chế Lan Viên lúc ấy là tâm hồn của *ánh sáng và phù sa*. Như vậy, giữa cái hạnh phúc trong lòng người thơ với sức gọi của hình ảnh được lấy làm nhan đề là có sự tương thích với nhau.

Rồi chính Chế đã giải thích nghĩa biểu trưng của tên tập thơ như sau: *ánh sáng soi tôi và phù sa bồi đắp tôi, ánh sáng tinh thần và phù sa vật chất của lí tưởng tôi* [dẫn theo Nguyễn Thị Bình, Lịch sử văn học Việt Nam-tập III, tr.209]. Trong câu giải thích này có một điều cần lưu ý: Chế Lan Viên đã giải thích nghĩa biểu trưng của cặp từ *ánh sáng - phù sa* bằng hai vế câu, tương đương với mỗi từ được giải thích hai lần. Về thứ nhất *ánh sáng soi tôi và phù sa bồi đắp tôi*, nghĩa rằng *ánh sáng, phù sa* tượng trưng

cho những cái ở bên ngoài tác động tới *tôi*. Có thể hiểu là *ánh sáng* của Đảng, của Cách mạng và *phù sa* là sinh lực, là sức sống của cuộc sống mới đang lên. Về thứ hai *ánh sáng tinh thần và phù sa vật chất của lí tưởng tôi*, nghĩa rằng *ánh sáng, phù sa* lúc này đã là cái ở bên trong *tôi*. Đó là sự vui tươi và sáng rõ của tâm hồn, sự đúng hướng và say mê của lí tưởng. Hai vế cách nhau bởi dấu phẩy, có thể hiểu là hai vế bổ sung cho nhau trong việc làm rõ nghĩa của từ. Nhưng đồng thời cũng có thể hiểu, do có quan hệ về trước về sau nên ở đây cái trước là tiền đề dẫn đến cái sau; chính *ánh sáng và phù sa* của Đảng, của Cách mạng, của cuộc sống mới trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã *dạy tôi, bồi đắp tôi* để *tôi* chuyển hoá thành *ánh sáng và phù sa* của lòng mình, của tư tưởng mình, của tâm hồn mình. Hiểu như vậy mới thấy cái nhan đề *Ánh sáng và phù sa* như được sâu thêm một tầng ý nghĩa. Lấy *Ánh sáng và phù sa* làm nhan đề cho tập thơ của mình, dường như tác giả còn muốn nói với người đọc rằng, hãy trân trọng và nâng niu tập thơ vì mỗi câu thơ trong tập thơ này như đều thấm đượm *ánh sáng* và vị *phù sa* của tâm hồn người viết, như đều kết tinh sự sáng chói của tâm hồn và chất màu mỡ của *phù sa* tư tưởng người thơ... Hiểu vậy ta thêm quý biết bao cái ước muốn giản dị:

Hạnh phúc anh nhìn loá mắt

Đêm mau những muốn ngày dài...

Anh làm con chim đẹp nhất

Chiều hôm cho đến sao mai

Hát lên những dòng suối mát

Trái tim chia sẻ cho người.

(Ngoảnh lại mùa đông)

Ánh sáng và phù sa là một cách đặt tên, một cách định danh, một cách nêu bật ý nghĩa cho tập thơ của mình. Chế Lan Viên ưa triết lí và đã không quên triết lí ngay từ cái nhan đề...

(Ban Biên tập nhận bài ngày 25-10-2009)